

Số: 5842/CT-QLN

TP.Hồ Chí Minh, ngày 40 tháng 09 năm 2010

V/v thực hiện nhiệm vụ trong công tác
quản lý nợ thuế.

Kính gửi: - Các phòng thuộc Cục Thuế;
- 24 Chi cục Thuế Quận - Huyện

Theo thông báo kết luận chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc quản lý thu thuế trên địa bàn thành phố và căn cứ số liệu báo cáo tình hình nợ đọng tiền thuế - tiền phạt tính đến ngày 31/7/2010 của ngành thuế trên địa bàn TP.HCM chưa giảm nhiều. Để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ thu cuối năm 2010, đồng thời phải đạt chỉ tiêu thu nợ đã giao tại công văn số 1026A/TCT-QLN ngày 31/3/2010 của Tổng cục Thuế tổng số tiền thuế – tiền phạt còn nợ chỉ chiếm dưới 5% trên tổng số thu ngân sách năm 2010, Cục Thuế TP.HCM thông báo các phòng và 24 Chi cục Thuế Quận – Huyện thực hiện một số nội dung như sau:

1/ Lập danh sách các tổ chức – cá nhân có số tiền thuế – tiền phạt thuộc nhóm nợ chờ xử lý có tính chất “nợ chờ điều chỉnh do khiếu nại” (theo mẫu số 1) để báo cáo các cấp đang giải quyết khiếu nại.

2/ Lập danh sách những doanh nghiệp còn nợ tiền thuế đất nhiều năm liền (các doanh nghiệp này đang kê khai nộp thuế tại văn phòng Cục Thuế và thuộc VP Cục Thuế đang quản lý) (theo mẫu số 2) để phối hợp đôn đốc thu nợ giữa các phòng thuộc VP Cục Thuế và Chi cục Thuế.

3/ Lập danh sách các tổ chức – cá nhân nhóm nợ khó thu có tính chất “Nợ của NNT bỏ trốn, mất tích”, “Nợ của NNT ngừng hoạt động kinh doanh” có nợ trên 100 triệu đồng (đối với CCT Quận – Huyện), trên 500 triệu đồng (đối với VP Cục Thuế) để báo cáo và phối hợp với các cơ quan ban ngành trong cả nước có biện pháp thu hồi nợ thuế vào NSNN (theo mẫu số 3).

4/ Lập danh sách các tổ chức – cá nhân chỉ có nợ tiền thuế môn bài và chỉ mới phát sinh một lần duy nhất kể từ khi có giấy phép kinh doanh (tổ chức – cá nhân này không hoạt động, không kê khai nộp thuế và không phát sinh doanh thu kể từ khi có giấy phép kinh doanh đến nay) để đề xuất xem xét xóa nợ (theo mẫu số 4).

Thời gian thực hiện báo cáo kể từ ngày nhận công văn này và thời hạn báo cáo như sau:

- Đối với nội dung 1 và 2: hết ngày 20 tháng 9 năm 2010;
- Đối với nội dung 3 và 4: hết ngày 30 tháng 9 năm 2010 (nội dung 3 và 4 đề nghị các phòng và Chi cục Thuế rà soát thật kỹ về pháp lý, thời hạn phát sinh nợ, nguyên nhân ... trước khi lập danh sách báo cáo về Cục Thuế để tổng hợp đề xuất);

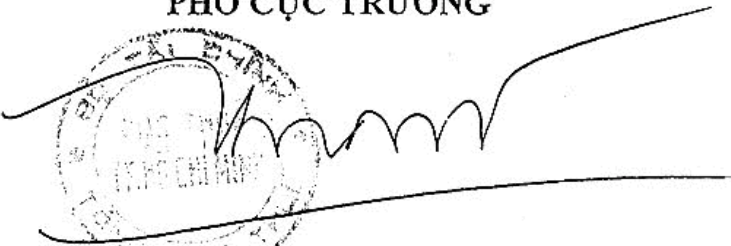
Ngoài ra, do tình hình nợ đọng đến 31/7/2010 còn nhiều Chi cục Thuế có tổng nợ tiền thuế-tiền phạt chưa giảm mà còn có chiều hướng tăng so với số tiền thuế – tiền phạt đến ngày 31/12/2009, đề nghị trường phòng các phòng thuộc Cục Thuế và Chi cục Trường tại 24 Chi cục Thuế giao chỉ tiêu thu nợ đến từng công chức, từng đội thuế thực hiện rà soát, đối chiếu xử lý dứt điểm nợ chờ xử lý do sai sót, do luân chuyển chậm chứng từ, đốc thu bằng nhiều hình thức theo quy định để thu hồi nợ tiền thuế – tiền phạt vào NSNN. Đưa chỉ tiêu thu nợ vào xem xét thi đua cuối năm 2010 đến từng công chức và từng đội thuế thuộc Chi cục Thuế, đồng thời đề xuất hình thức kỷ luật đối với công chức không tích cực, không làm hết trách nhiệm trong công tác rà soát, đối chiếu phối hợp xử lý nợ ảo, đốc thu và xử phạt hành vi nộp chậm tiền thuế theo đúng quy trình ban hành kèm theo quyết định số 477/QĐ-TCT ngày 15/05/2008 đối với những khoản nợ dưới 90 ngày, đồng thời thực hiện áp dụng biện pháp cưỡng chế đối với những khoản nợ trên 90 ngày quy trình ban hành kèm theo quyết định số 490/QĐ-TCT ngày 08/05/2009.

Các trường phòng liên quan đến công tác quản lý nợ thuộc Cục Thuế và Chi cục trường 24 Chi cục Thuế Quận – Huyện có trách nhiệm triển khai đến từng công chức và tổ chức thực hiện các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP.HCM (để báo cáo);
- Tổng cục Thuế (để báo cáo);
- BLĐ Cục Thuế TP (để báo cáo)
- Lưu: VT, QLN(2b).

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**


Lê Thị Thu Hương

CỤC THUẾ TP.HỒ CHÍ MINH
CHI CỤC THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Danh sách các tổ chức – cá nhân có số tiền thuế – tiền phạt thuộc nhóm nợ chờ xử lý có tính chất “nợ chờ điều chỉnh do khiếu nại”

| STT | Tên NNT | Mã số thuế | Mục - tiêu mục | Số tiền | Nguồn gốc phát sinh | | | Cơ quan giải quyết khiếu nại | Ghi chú |
|-----|------------|------------|----------------|------------|------------------------|---------------------------|------------|------------------------------|---------|
| | | | | | số quyết định truy thu | ngày... Tháng...năm... | Hạn nộp | | |
| 1 | Cty TNHH A | 030.... | | 20.000.000 | 1254/QĐ-CT-TTr1 | 24/05/2009 | 06-10-2009 | Phòng KTNB | |
| | | | 1701 | 10.000.000 | | | | | |
| | | | 1052 | 5.000.000 | | | | | |
| | | | 4254 | 5.000.000 | | | | | |
| 2 | Cty TNHH B | 030.... | | 45.000.000 | 1426/QĐ-CCT-... | 07-01-2008 | 07-12-2008 | Tổng cục Thuế | |
| | | | 1701 | | | | | | |
| | | | 1052 | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |

Lãnh đạo phòng/CCT

TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
Người lập biểu

CỤC THUẾ TP.HỒ CHÍ MINH
CHI CỤC THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Danh sách những doanh nghiệp VP Cục thuế quản lý có nợ tiền thuê đất tại Chi cục Thuế

| STT | Tên NNT | Mã số thuế | Mục - Tiêu mục | Số tiền | Nguồn gốc phát sinh | | | Thuộc phòng kiểm tra.... quản lý | Ghi chú |
|-----|------------|------------|----------------|------------|-------------------------|-------------------------|---------|----------------------------------|---------|
| | | | | | Thông báo/Quyết định số | ngày... Tháng...năm.... | Hạn nộp | | |
| 1 | Cty TNHH A | 030.... | | 20.000.000 | | | | Phòng KT số 1 | |
| | | | 1701 | 10.000.000 | 124/TB-CCT... | 20/1/2000 | | | |
| | | | 1701 | 10.000.000 | 154/TB-CCT.... | 20/08/2000 | | | |
| | | | | | | | | | |
| 2 | Cty TNHH B | 030.... | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |

Lãnh đạo CCT

TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
Người lập biểu

CỤC THUẾ TP.HỒ CHÍ MINH
CHI CỤC THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Danh sách các tổ chức – cá nhân thuộc nhóm nợ khó thu

| ST T | Tên NNT | Mã số thuế | Mục - tiểu mục | Số tiền | Nguồn gốc phát sinh | | | Tính chất | | Pháp lý | | Giấy phép kinh doanh | | | Ghi chú |
|---------|----------|------------|----------------------|------------|------------------------------------------------------|---------------------------------|------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------|-------------|---------------------------------------------|---------|
| | | | | | Tờ khai thuế/Thông báo/ Quyết định xử lý số | ngày... Tháng...năm m.... | Hạn nộp | Nợ của NNT bỏ trón, mất tích | Nợ của NNT ngừng hoạt động kinh doanh | Số TB NNT bỏ địa điểm kinh doanh | Ngày. ... Thán g... Năm.. . | Số | ngày cấp | Tên người đại diện pháp luật | |
| 1 | Cty TNHH | 030.... | | 20.100.000 | | | | X | | | | | | | |
| | | | 1701 | 10.000.000 | Tk tháng | | 20/1/2000 | | | | | | | | |
| | | | 1052 | 10.100.000 | 154/QĐ-CCT. | 20/08/2000 | 09-07-2000 | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | X | | | | | | |
| 2 | Cty TNHH | 030.... | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |

Lãnh đạo phòng/CCT

TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

Người lập biểu

